

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-PT

Ngày 04-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 391/2020/HSPT ngày 30/12/2020 đối với bị cáo Bùi Anh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 363/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Anh D**, sinh ngày 25/5/1991 tại tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Trần Thị H; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 17/03/2020, Bùi Anh D bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 4559/QĐ-XPHC ngày 17/3/2020 về hành vi “Chở hành lý, hàng hóa vượt quá kích thước bao ngoài của xe”, với hình thức phạt chính là phạt tiền 700.000 đồng, phạt bổ sung: Tước giấy phép lái xe 02 tháng (từ 17/3/2020 đến ngày 17/05/2020). Hiện bị cáo Bùi Anh D vẫn chưa thi hành quyết định xử phạt.

Nhân thân:

- Ngày 02/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tại Bản án số 41/2009/HSPT ngày 02/3/2009 với mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 03/9/2020, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 005108/QĐ-XPHC ngày 03/9/2020 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức Cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến ngày 08/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 08/4/2020, Bùi Anh D cùng với Hoàng Văn T, Nguyễn Phi H và Nguyễn Văn L (con trai bà X) nhậu tại nhà bà Hoàng Thị X. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang ngồi nhậu thì T buồn chuyện cá nhân nên lấy dao tự chặt gần đứt lia ngón tay út bàn tay trái của mình, nên mọi người đưa đi cấp cứu. Lúc này, L mở cửa kho lấy ô tô biển kiểm soát 47B – 009.07 nhãn hiệu Ford Transit màu xám của gia đình chở D, H đưa T đến Bệnh viện TK cấp cứu. Khi đến bệnh viện, L điều khiển xe ô tô đậu tại sảnh phía trước phòng cấp cứu của dãy nhà A rồi đưa T đi vào phòng cấp cứu gần cửa ra vào. Thấy nhóm của D đậu xe chiếm lối đi sảnh phòng cấp cứu nên anh Dương Công H1 là bảo vệ của Bệnh viện đi ra gặp H nhắc nhở “Anh ơi đưa xe đi chỗ khác để xe cấp cứu còn lên” thì H trả lời “Người nhà tao chưa kịp cấp cứu xong, tao chưa thích đưa xe đi chỗ khác được không mày, mà bảo vệ mà to à”. Vừa nói xong, H dùng tay tát vào đầu anh H1 nên anh H1 chạy vào phía trong phòng cấp cứu dùng bộ đàm gọi cho các bảo vệ khác của bệnh viện là anh Hoàng Gia H2, Lê Ngọc H3 và Văn Phú H4 đến hỗ trợ. Khi anh H4 đến nói giữ nhóm thanh niên lại nên L lao vào dùng tay đâm liên tiếp vào vai và đầu anh H4, anh H1 thấy vậy vào can ngăn thì H lao vào đâm anh H4. Lúc này, L giằng co với anh H1 rồi đè anh H1 xuống giường bệnh rồi dùng cùi chỏ tay đánh vào lưng, đầu anh H1. Cùng lúc đó, H buông anh H4 rồi lao đến dùng tay, chân đâm, đạp liên tiếp vào đầu anh H1. Khi đó, anh H2, H3 và anh T chạy tới can ngăn thì L, H mới dừng lại.

Sau đó cả nhóm bỏ đi ra ngoài sảnh phòng cấp cứu nói với D về việc đánh bảo vệ. Nghe vậy, D tự lên ghế tài xế chủ động điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47B – 009.07 chở T ngồi ở ghế phụ, còn L và H ngồi ở dãy ghế phía sau để đi bệnh viện khác cấp cứu cho T. Khi ra khỏi cổng bệnh viện, D điều xe ô tô rẽ phải lưu thông trên đường TQC theo hướng về đường NVC, thành phố BMT với tốc độ khoảng 60 – 70 km/h. Khi đi đến trước trụ điện số 10.5B đường TQC, phường TL, thành phố BMT, D ôm cua vòng sang trái không giảm tốc độ dẫn đến ô tô lao nhanh sang làn đường bên phải theo hướng đi. Thấy vậy, D đạp phanh dẫn đến xe chà chượt mặt đường tông vào phía đuôi xe mô tô biển kiểm soát 47F5 – 2509 do bà Nguyễn Thị Z điều khiển lưu thông cùng chiều, bà Z té ngã trượt trên mặt đường khoảng 50m, hậu quả làm bà Z tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án xảy ra tại đoạn đường trước trụ điện số 10.5B đường TQC, phường TL, thành phố BMT. Đường TQC là đoạn đường đuôi cong sang trái và dốc xuống hướng từ đường MTL về đường NVC, tiếp đến là đoạn thẳng về đường NVC và thuộc nơi giao nhau với hai đường không ưu tiên vào hồ ông G. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, phân chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bởi dải phân cách cố định rộng 1,55m, phần đường bên phải đường TQC hướng từ đường MTL về NVC vị trí xảy

ra tai nạn có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 8m, có vạch sơn nét đơn liền màu trắng và vạch đứt quãng (nối liền với vạch sơn liền) tại nơi giao nhau, phân chia phần đường thành hai làn đường xe chạy rộng bằng nhau 4m, bên phải sát mép đường là rãnh mương nông cạn rộng 0,2m, tiếp giáp mé bên phải rãnh mương là taluy rộng 0,4m và cao hơn mặt đường 0,2m, tiếp đến là vỉa hè được lát gạch rộng 2,6m, tính theo hướng trên thì đường không ưu tiên giao nhau thứ (1) rộng 2,3m, mặt đường được trải bê tông phẳng, đường không ưu tiên giao nhau thứ (2) rộng 5,3m mặt đường được trải nhựa không bằng phẳng. Khu vực hiện trường có đặt 01 biển báo “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái” và 02 biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên”, 02 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên được ký hiệu là biển báo (1) và (2) cách nhau 48,6m, biển báo (1) cách biển báo “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái” là 130,4m, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm chọn mép bên phải phần đường bên phải đường TQC hướng từ đường MTL về đường NVC làm mép đường chuẩn (gồm mép đường thực tế và mép đường giả định nơi giao nhau). Chọn gốc trụ điện số 10.5B làm mốc cố định, cách mép đường chuẩn 1,65m.

Xe ô tô biển kiểm soát 47B – 009.07, ký hiệu (1) do Bùi Anh D điều khiển lưu thông trên phần đường một chiều bên phải đường TQC hướng từ đường MTL về đường NVC, sau khi tai nạn, xe dừng đỗ bên phần đường này, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Tâm trục bánh xe trước, bên phải cách mép đường chuẩn là 4m. Tâm trục bánh sau xe, bên phải cách mép đường chuẩn là 4m. Xe mô tô biển kiểm soát 47F5 – 2509, ký hiệu (2) do bà Nguyễn Thị Z điều khiển lưu thông trên phần đường một chiều bên phải đường TQC hướng từ đường MTL về đường NVC, sau khi tai nạn, xe ngã sang trái tại vỉa hè bên phải theo hướng đi, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam. Tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 1,75m cách tâm trục bánh sau bên phải xe (2) là 9,5m và cách mốc cố định là 4m. Tâm trục bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 2,9m.

Nạn nhân chết tại hiện trường được thân nhân xác định là bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1963, trú tại: Số 14/28 đường CCL, phường TT, thành phố BMT, ký hiệu (3): Nạn nhân chết ở tư thế nằm ngửa, đầu quay về hướng Tây Nam, chân duỗi thẳng quay về hướng Đông Bắc. Đầu nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 2,15 m và cách mép đường giả định gần nhất của đường giao nhau thứ (1) về hướng đường MTL là 18,9 m. Chân nạn nhân (Gót chân trái) đo vào mép đường chuẩn là 1,2 m. Vết phanh, ký hiệu (4): Màu nâu đen, kích thước (61,9 x 0,2)m, dạng hình cong sang trái theo hướng từ đường MTL về đường NVC, thành phố BMT được đo theo từng đoạn theo các điểm lần lượt là A, B, C và D. Tính theo hướng về đường NVC thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 4,9m, đến điểm cong nhất (A) có kích thước (20,3 x 0,2)m, điểm (A) cách mép đường chuẩn là 1,65 m; Từ điểm (A) đến điểm (B) là 16,60 m, từ điểm (B) đến điểm (C) là 17,7 m; Từ điểm (C) đến điểm (D) là 7,3 m; Điểm (B) và (C) trùng với mép đường chuẩn, điểm (D) là tâm cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,9 m và cách tâm trục bánh sau, bên trái xe (1) là 61,2 m. Vết phanh, ký hiệu (5): Màu nâu đen, kích thước 65,6 m, dạng hình cong sang trái theo hướng từ đường MTL về đường NVC,

thành phố BMT. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,25 m và cách tâm đầu vết (4) là 1,75m, đoạn đầu vết phanh có kích thước (14,50 x 0,03)m và điểm cuối tiếp giáp với đoạn mở rộng của vết phanh cách mép đường chuẩn là 1,10 m, đoạn phanh mở rộng có kích thước (51,1 x 0,2)m. Tâm cuối vết (5) cách mép đường chuẩn là 0,55 m và cách tâm trục bánh sau, bên phải xe (1) là 59,3 m. Vết chà, ký hiệu (6): Kích thước (10,8 x 0,05)m, tính theo hướng vết (5) thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,00 m, cách trụ biển báo (1) về hướng Đông là 3,5 m và cách tâm đầu vết (4) về hướng Tây là 16,5 m. Tâm cuối vết trùng với rãnh mương nước nông cạn và đo vào mép đường chuẩn là 0,15 m. Vết xước, ký hiệu (7): Đứt quãng, kích thước (56,5 x 0,15)m. Tính theo hướng vết (6) thì tâm đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 0,55 m và cách tâm đầu vết (6) về hướng Tây là 8,45 m. Tâm cuối vết (7) tại đầu góc chân trước, bên trái xe (1) tiếp giáp với vỉa hè tại vị trí cuối cùng. Vết máu, ký hiệu (8): Màu nâu đỏ, kích thước (0,9 x 0,7)m, vết này nằm trên vỉa hè. Tâm vết đo vào mép đường chuẩn là 2,25 m và cách đỉnh đầu nạn nhân (3) về hướng Đông Bắc là 1,85 m, vết này tại vỉa hè. Vị trí va chạm giữa xe (1) và xe (2) được xác định tương ứng trên mặt đường TQC, phường TL, thành phố BMT: Cách mép đường chuẩn là 1,2 m, cách đầu vết phanh (ký hiệu 4) là 16,5 m, cách đầu vết chà (ký hiệu 6) là 1,5m và cách trụ đèn số 40 trong dải phân cách cố định là 10,9 m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: 01 xe Ô tô biển số 47B – 009.07, nhãn hiệu Ford, loại xe Ô tô khách, số loại Transit JX6582T-M3, màu sơn xám, dung tích 2402, số máy D5P11403DURATORQ4D243H, số khung RL3MLTGMCDAR 29592; 01 xe Mô tô biển số 47F5 – 2509, nhãn hiệu Honda, loại xe 02 bánh, màu sơn đỏ, dung tích 84, số máy 1168917, số khung 168851 và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 124/TTh-TTPY, ngày 09/4/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Z là ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/Nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn số ID: 864093, biên bản số 00644 ngày 08/4/2020 cho kết quả đo nồng độ cồn của Bùi Anh D là 0,532 mg/l.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm về ma túy đối với Bùi Anh D ngày 08/4/2020 cho kết quả Bùi Anh D dương tính với các chất Amphetamin (AMP) và Mephamphetamine.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 463/TgT-TTPY ngày 18/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Dương Công H1 vết thương để lại sẹo nông sau tai trái, kích thước 01cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 363/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Anh D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam kể từ ngày 09/4/2020 đến ngày 08/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Anh D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Anh D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Anh D 03 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Chở hành lý, hàng hóa vượt quá kích thước bao ngoài của xe” vào ngày 17/3/2020 với hình thức phạt chính là phạt tiền 700.000 đồng, phạt bổ sung: Tước giấy phép lái xe 02 tháng (từ 17/3/2020 đến ngày 17/05/2020). Hiện bị cáo Bùi Anh D vẫn chưa thi hành quyết định xử phạt. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 08/4/2020, bị cáo Bùi Anh D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47B-009.07 trong khi không có Giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng chất ma túy và nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định. Khi đến đoạn đường trước trụ điện số 10.5B đường TQC, phường TL, thành phố BMT, do không

làm chủ được tốc độ khi vào chỗ ngoặt nguy hiểm nên đã gây tai nạn giao thông khiến bà Nguyễn Thị Z tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Anh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, trên cơ sở đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Chở hành lý, hàng hóa vượt quá kích thước bao ngoài của xe” vào ngày 17/3/2020 với hình thức phạt chính là phạt tiền 700.000 đồng, phạt bổ sung: Tước giấy phép lái xe 02 tháng (từ 17/3/2020 đến ngày 17/5/2020), hiện bị cáo vẫn chưa thi hành quyết định xử phạt. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 02/3/2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Anh D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 363/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quá trình ban hành Bản án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định tiền sự cũng như nhân thân của bị cáo Bùi Anh D tại phần nhân thân, lai lịch của bị cáo là không tuân thủ Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Anh D – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 363/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Anh D 03 (ba) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi

hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam kể từ ngày 09/4/2020 đến ngày 08/9/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. Buôn Ma Thuột;
- THADS Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn